TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **89**/2023/HS-ST
Ngày: 22/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Yên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Anh Tuấn**

Bà **Trần Thị Duyên**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Hờ Thị T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1972, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa (học vấn): Không; Con ông: Hờ Só L – Sinh năm 1940 (Đã chết) và con bà: Vừ Thị D – Sinh năm 1941 (Đã chết); Chồng: Chưa có; Con: 06 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2022 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cao Thị B – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

* Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Mùa Thị D – Phòng dân tộc huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/12/2022, Hờ Thị T mang theo 250.000 đồng một mình đi bộ từ nhà ở bản H, xã N, huyện Đ với mục đích đi tìm ma túy

để bán lẻ kiếm lời. Khi đến đầu bản H, xã N, T gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Methamphetamine với giá 250.000 đồng. Mua xong Tồng cất túi Methamphetamine vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Trên đường về T gặp một người đàn ông dân tộc Lào khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) hỏi mua 100.000 đồng Methamphetamine, T bán cho người đó 03 viên Methamphetamine thu được 100.000 đồng. Bán xong ma túy T cất tiền vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi tiếp tục đi bộ về nhà. Hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, Tồng đang đi trên đường thuộc bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Điện Biên phối hợp với tổ 3, kế hoạch 1266 – Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại túi áo khoác bên trái T đang mặc 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định, bên trong có 22 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 2,1 gam và thu giữ tại túi áo khoác bên phải của Tồng 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng ngày 19/12/2022 đã xác định như sau: 22 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Hờ Thị T có khối lượng là 2,1 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng thu thu giữ của Hờ Thị T gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Kèm theo kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định 1,8 gam và bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) có mã hiệu cụ thể RN 20147772 thu giữ của Hờ Thị Tồng là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSĐB ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Hờ Thị T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 1,8 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án. Trả lại cho Bị cáo số tiền 100.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại bản luận cứ bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, quyết định xét xử của Tòa án đối với bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251/BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS xét xử bị cáo ở mức hình phạt thấp do Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Hờ Thị T xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hờ Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 19/12/2022, tại đường thuộc khu vực bản H, xã N, huyện Đ, Hờ Thị T bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Điện Biên phối hợp với tổ 3, kế hoạch 1266 – Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang vì đã bán lẻ kiếm lời. Nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ là do Tồng mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với số tiền 250.000 đồng (Hai trăm lăm mười nghìn đồng). Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm

đến 07 năm.”

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hờ Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Do gia đình điều kiện kinh tế khó khăn nên không đi học mà ở nhà phụ giúp gia đình. Bị cáo không sử dụng ma túy. Từ năm 1992 đến nay chung sống như vợ chồng với Giàng A S, sinh năm 1970, nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và sinh được 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với Bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa mức hình phạt thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt cao hơn

Người bào chữa đề nghị mới mang tính chất răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa cho toàn xã hội.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Methamphetamine bị thu giữ của Bị cáo có khối lượng là 2,1 gam, đã gửi giám định hoàn lại 1,8 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Bị cáo bán 03 viên Methamphetamine cho một người đàn ông dân tộc Lào khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) và thu được số tiền là 100.000 đ, nhưng Cơ quan sảnh sát điều tra không điều tra làm rõ được hành vi này nên cần trả lại cho bị cáo số tiền trên theo điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[8] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông dân tộc Lào mua ma túy của Bị cáo. Do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể người đàn ông đó nên Cơ quan sảnh sát điều tra không có cở sở để xử lý hành vi này của T và xử lý đối với người đàn ông đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo nên miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hờ Thị T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **03 năm 04 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 19/12/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 1,8 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án.

Trả lại cho bị cáo số tiền 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) có số mã hiệu cụ thể: RN 20147772.

(Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NBC;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND huyện Điện Biên;
-VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên